

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XX

Phụ lục II
(Ban hành kèm theo Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày
16/4/2026)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH CÀ MAU
Năm 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ Tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I.	DOANH THU	400		34.963.327.484.804	0
1	Doanh thu thuế	401	TM12	8.325.599.321.715	0
2	Doanh thu phí, lệ phí	402	TM13	515.346.107.904	0
3	Doanh thu từ dầu thô và khí thiên nhiên	403	TM14	0	0
4	Doanh thu từ vốn góp và các khoản đầu tư của nhà nước	404		1.490.125.092.247	0
5	Doanh thu từ viện trợ không hoàn lại	405		602.128.122	0
6	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	406		2.692.650.737.621	0
7	Doanh thu khác	407	TM15	21.939.004.097.195	0
II.	CHI PHÍ	410		10.671.548.679.070	0
1	Chi phí tiền lương và chi phí khác cho con người	411		5.334.778.003.980	0
2	Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng	412		677.370.971.063	0
3	Chi phí khấu hao/hao mòn	413		850.581.813.923	0
4	Chi phí tài chính	414		13.619.708.418	0
5	Chi phí khác	415		3.795.198.181.686	0
III.	THẶNG DƯ/ THÂM HỤT (I-II)	420		24.291.778.805.734	0